

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2021/HS-ST**

Ngày: 17/12/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hiệp.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Hoàng Tuấn T** (tên thường gọi là Cao); Sinh ngày: 05/11/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 451/21 đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng T và bà: Trần Thị Thuận N; Có vợ: Là bà Trần Thị Bích T (chung sống như vợ chồng) và con: Có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10/9/2021.

Tiền án:

- Ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội «Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 09/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018 và đã thi hành xong phần án phí, phần hình phạt bổ sung (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 322/GCN của Trại giam Gia Trung; Công văn trả lời xác minh số: 1140/CTHADS-NV ngày 11/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai và Phiếu Cung cấp thông tin số: 178/CCTHADS ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 26/6/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 56/2019/HS-

ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2020 và đã thi hành xong phần án phí ngày 06/8/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 701/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 61/CCTHADS ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Hoàng T; Sinh năm: 1956; Trú tại: 451/21 đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 35 phút ngày 10/9/2021, Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lê Hoàng Tuấn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 51K6-2319 chạy đến trước nhà số 162 đường BPL, Phường I, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải của T 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine), nên đã giao T cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng Tuấn T khai: T nghiện ma túy từ năm 2000. Khoảng 12 giờ ngày 10/9/2021, T điều khiển xe gắn máy biển số 51K6-2319 đến trước nhà số 46 đường ĐH, Phường M, Quận H gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng để sử dụng. Sau khi cất gói Heroine vào túi quần Jean phía trước bên phải, T điều khiển xe chạy đến trước nhà số 162 đường BPL thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Trạm y tế Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì Lê Hoàng Tuấn T dương tính với Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 4983/KLGD-MT ngày 14 tháng 9 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Trần Ngọc Báu (người chứng kiến), Lê Hoàng Tuấn T và hình dấu Công an Phường 9, Quận 6 cân giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8555 gam (không phải tám năm năm gam), loại Heroine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Hoàng Tuấn T tại trước nhà số 46 đường ĐH, Phường M, Quận H, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS-Q6 ngày 24 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng Tuấn T

về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Hoàng Tuấn T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy (loại Heroine) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 12 giờ 35 phút ngày 10/9/2021 tại trước nhà số 162 đường BPL, Phường I, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng Tuấn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Hoàng Tuấn T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 4983 (1132/21), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Bên trong có bột màu trắng có tổng khối lượng 0,7628 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định).

Trả lại bị cáo Lê Hoàng Tuấn T 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, phía sau lưng có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 356347110233983/01, số Imei 2: 356348110233981/01 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0937037517), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê Hoàng Tuấn T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Trả lại ông Lê Hoàng T 01 chiếc xe gắn máy biển số 51K6-2319, số khung: RLHHC09046Y624195, số máy: HC09E-6756651 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSV, sơn màu Xanh Cam Đen, dung tích 97).

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Hoàng Tuấn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Hoàng Tuấn T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng Tuấn T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Hoàng Tuấn T đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 12 giờ 35 phút ngày 10/9/2021 tại trước nhà số 162 đường BPL, Phường I, Quận F) đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo 01 gói nylon bên trong có 0,8555 gam ma túy, loại Heroine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo Lê Hoàng Tuấn T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Mặt khác, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội «Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy»; ngày 26/6/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án này, nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hoàng Tuấn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng Tuấn T là rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Heroine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, hiện đang bệnh nặng (kháng thể kháng

HIV dương tính), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lê Hoàng Tuấn T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 4983 (1132/21), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Bên trong có bột màu trắng có tổng khối lượng 0,7628 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, phía sau lưng có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 356347110233983/01, số Imei 2: 356348110233981/01 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0937037517), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê Hoàng Tuấn T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6 thu giữ của bị cáo Lê Hoàng Tuấn T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 51K6-2319 thu giữ của bị cáo Lê Hoàng Tuấn T, theo Kết luận giám định số: 4887/KLGD-X(Đ4) ngày 13/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL22) và Phiếu trả lời xác minh số: 2925/TLXM-CSGT-TT ngày 22/9/2021 của Công an Quận 6 (BL78) thì chiếc xe này có số khung: RLHHC09046Y624195, số máy: HC09E-6756651 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSV, sơn màu Xanh Cam Đen, dung tích 97), đứng tên chủ xe là ông Lê Hoàng T (cha của bị cáo Lê Hoàng Tuấn T). Ngày 10/9/2021, ông T để xe ở nhà, bị cáo tự ý lấy xe đi và sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông Tuấn không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 51K6-2319 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 87/PNK ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 73/QĐ-VKS-Q6 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lê Hoàng Tuấn T, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Lê Hoàng Tuấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng Tuấn T** (Cao) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Tuấn T** (Cao) 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 4983 (1132/21), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh. Bên trong có bột màu trắng có tổng khối lượng 0,7628 (không phải bảy sáu hai tám) gam.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lê Hoàng Tuấn T 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng, phía sau lưng có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 356347110233983/01, số Imei 2: 356348110233981/01; 01 (một) sim điện thoại số 0937037517, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê Hoàng Tuấn T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Trả lại ông Lê Hoàng T 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 51K6-2319, số khung: RLHHC09046Y624195, số máy: HC09E-6756651 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSV, sơn màu Xanh Cam Đen, dung tích 97).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hoàng Tuấn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Hoàng Tuấn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**